

## Kinh tế tư nhân thành phố Hồ Chí Minh: thực trạng và xu thế phát triển

HÀ VĂN ÁNH

**T**hành phố Hồ Chí Minh nằm ở miền Đông Nam Bộ giàu có và nhiều tiềm năng, trước giải phóng được ví là “Hòn Ngọc Viễn đông”. Diện tích tự nhiên 2.095,01 km<sup>2</sup>. Dân số trung bình năm 2001 là 5.285.454 người trong đó 67% ở nội thành, 33% ở ngoại thành, 83,5% ở thành thị và 16,5% ở nông thôn.

Hiện trạng kinh tế - xã hội của thành phố đã có bước chuyển sau hơn 15 năm đổi mới và ngày càng có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) bình quân của thành phố tăng từ 4,2% năm trong giai đoạn 1986-1990 lên 11,4% năm giai đoạn 1991-2000 cao hơn cả nước 1,5 lần. Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm thấp hơn các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam (KTTĐPN)- giai đoạn 1991-2000 tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Đồng Nai là 12,2%, Bà Rịa Vũng Tàu là 16,9%, Bình Dương là 14% (bảng 1) - nhưng thành phố Hồ Chí Minh chiếm tới 56% GDP toàn vùng KTTĐPN. Bình quân giai đoạn 1991-1995, trong tốc độ tăng trưởng 8,2% năm của cả nước, vùng KTTĐPN đóng góp 3,3%, trong đó riêng thành phố Hồ Chí Minh đóng góp 2,1%. Bình quân giai đoạn 1996-2000, trong tốc độ tăng trưởng 7% năm của cả nước thì

riêng thành phố Hồ Chí Minh đóng góp 1,9%, cả vùng KTTĐPN đóng góp 3,4%.

Trong tổng sản phẩm nội địa của thành phố Hồ Chí Minh đạt được có sự đóng góp không nhỏ của khu vực kinh tế tư nhân. Hàng năm kinh tế ngoài quốc doanh (trong đó chủ yếu là kinh tế tư nhân) đã đóng góp khoảng 35% GDP (bảng 2).

**BẢNG 1: Tốc độ tăng trưởng GDP thành phố Hồ Chí Minh, vùng KTTĐPN và cả nước 1991-2000 (%)**

	1991-1995	1996-2000	1991-2000
Cả nước	8,2	7,0	7,6
VKTTĐPN	13,6	10,9	12,2
Thành phố Hồ Chí Minh	12,6	10,2	11,4
Đồng Nai	13,9	10,6	12,2
Bà Rịa Vũng Tàu	21,4	12,6	16,9
Bình Dương	14,9	13,6	14,2

Nguồn: Cục Thống kê thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và báo cáo kinh tế - xã hội của các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Dương. (Trích từ hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố Hồ Chí Minh - Viện Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh - Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh 2002, tr 78.

**BẢNG 2: Cơ cấu GDP thành phố Hồ Chí Minh theo thành phần kinh tế 1991-2001 (% giá 1994)**

Năm	1991	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001
Kinh tế quốc doanh	54,9	48,9	47,4	46,8	49,0	45,2	45,9	44,2
Kinh tế ngoài quốc doanh	42,2	40,0	38,6	37,6	33,6	36,5	35,5	37,3
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2,9	11,1	14,0	15,6	17,4	18,3	18,6	19,5

Nguồn: Cục Thống kê thành phố Hồ Chí Minh

Hà Văn Ánh, Ts, Trưởng cán bộ thành phố Hồ Chí Minh

Theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX thì kinh tế tư nhân gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân, hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân. Vì thế trong bài viết này tác giả quan niệm kinh tế tư nhân là những hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn..., không bao gồm doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tập thể và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Trước ngày 30-4-1975, thành phố Hồ Chí Minh thuộc sự thống trị của thực dân Pháp và sau đó là đế quốc Mỹ cùng chính quyền tay sai, nên kinh tế chủ yếu là kinh tế tư nhân. Khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đường lối và chính sách kinh tế đã thực hiện ở miền Bắc được áp dụng hầu như nguyên vẹn ở miền Nam. Đó là hợp tác hoá nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, xây dựng kinh tế quốc doanh.. nhằm nhanh chóng đưa nước ta kết thúc thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trở thành một nước công nghiệp tiên tiến Xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IV (1976) đã xác định “nhiệm vụ hoàn thành về cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, có nghĩa là xoá bỏ triệt để quyền chiếm hữu phong kiến về ruộng đất, quốc hữu hóa những cơ sở thương nghiệp của tư sản mại bản và bọn phản động, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tư bản tư doanh, đưa nông dân, hộ thủ công và thương nghiệp nhỏ vào hợp tác xã”<sup>(1)</sup>. Đến đại hội V của Đảng (1982) đã mở đường cho phát triển kinh tế quốc doanh xuống tận cấp quận huyện và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bao gồm sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể được mở rộng. Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh: đối với công nghiệp tư bản tư doanh thì tiến hành cải tạo bằng hình thức công tư hợp doanh; triệt để xoá bỏ tư bản thương nghiệp; tổ chức kinh tế tập thể đối với tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; chuyển dần

những người buôn bán nhỏ sang sản xuất và dịch vụ khác; củng cố tăng cường kinh tế quốc doanh tập thể.. Trên phương diện lý luận, Đảng ta thừa nhận nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH có nhiều thành phần. Nhưng trong hành động không thực sự thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần, tìm mọi cách ngăn cấm phát triển, cải tạo và có phần xoá bỏ thu hẹp dần thành phần kinh tế phi XHCN. Trên thực tế các thành phần kinh tế phi XHCN vẫn hoạt động dưới dạng “kinh tế ngầm” mà Nhà nước không thể kiểm soát được. Tình trạng yếu kém, trì trệ, kém phát triển của kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, hoạt động của lực lượng “kinh tế ngầm”, nhiều công tư hợp doanh, hợp tác xã, tổ hợp sản xuất chỉ có hình thức không có thực chất của quan hệ sản xuất mới dẫn đến kinh tế đất nước trước thời kỳ đổi mới (1976-1985) gặp rất nhiều khó khăn. Tình hình kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh vào giai đoạn này không khác gì bức tranh chung của cả nước.

Trước những yêu cầu bức bách của cuộc sống và trước những thử thách của thời đại, Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới mà cột mốc quan trọng là Đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986) trong đó có đổi mới kinh tế. Nền kinh tế nhiều thành phần đã được thừa nhận cả trên lý luận lẫn thực tiễn; kinh tế tư nhân đã được thừa nhận, hồi sinh và có chiều hướng phát triển trong cả nước cũng như ở thành phố Hồ Chí Minh. Cuối năm 2001 trên địa bàn thành phố có khoảng 267.000 hộ kinh doanh cá thể hoạt động trong các ngành thương mại - dịch vụ, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp và vận tải, chưa kể vài trăm nghìn hộ hoặc cá nhân kinh doanh nhỏ không đăng ký kinh doanh. Bên cạnh đó có 25.528 doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động với số vốn đăng ký kinh doanh 23.040,83 tỷ đồng.

---

(1) Đảng cộng sản Việt Nam: Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư. Nxb Sự thật Hà Nội 1987, tr 2

## Kinh tế tư nhân ...

Số doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân tăng thêm hàng năm ngày càng cao. Năm 1992 có 689 doanh nghiệp, đến năm 1999 có 13.082 doanh nghiệp, tăng 19 lần. Sau Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ năm 2000 thì trong hai năm 2000, 2001 đã có 12.446 doanh nghiệp mới thành lập gần bằng cả 9 năm trước cộng lại. Riêng 5 tháng đầu năm 2002 đã có 2.663 doanh nghiệp được cấp phép hoạt động (bảng 3).

Qua số liệu trên cho thấy khi có Luật Doanh nghiệp rõ ràng thì các nhà đầu tư thuộc khu vực kinh tế tư nhân yên tâm và tiếp tục bỏ vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Điều này còn được thể hiện ở quy mô vốn bình quân mỗi doanh nghiệp tư nhân tăng dần. Chẳng hạn, năm 1992 vốn đăng ký kinh doanh bình quân một doanh nghiệp là 0,8 tỷ đồng, trong những năm tiếp theo liên tục giảm, nhưng đến năm 1999 là 1,01 tỷ đồng, năm 2000 là 1,06 tỷ đồng, năm 2001 là 1,37 tỷ đồng và 5 tháng đầu năm 2002 là 1,54 tỷ đồng (bảng 3).

Nếu phân theo loại hình doanh nghiệp thì đến cuối năm 2001 có 15.429 đơn vị công ty trách nhiệm hữu hạn với 15.216 tỷ đồng vốn đăng ký, chiếm 60,44% về số lượng đơn vị và 66,03% về số vốn đăng ký; tương ứng

doanh nghiệp tư nhân có 9.172 đơn vị (35,93%) vốn 2.729 tỷ đồng (11,84%); công ty cổ phần có 927 đơn vị (3,63%) vốn 5.097 tỷ đồng (22,13%). So với năm 1996 thì số công ty trách nhiệm hữu hạn tăng 3,38 lần, số doanh nghiệp tư nhân tăng 2,8 lần và số công ty cổ phần tăng 7,02 lần. Vốn bình quân 1 đơn vị công ty trách nhiệm hữu hạn là 986 triệu đồng, doanh nghiệp tư nhân là 297,5 triệu đồng, công ty cổ phần là 5,498 tỷ đồng.

Qua số liệu trên cho thấy số doanh nghiệp thuộc công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm đa số, số lượng đơn vị, tốc độ tăng, quy mô vốn đều lớn hơn doanh nghiệp tư nhân. đặc biệt trong những năm gần đây số lượng các công ty cổ phần tăng nhanh đáng kể.

Xét về ngành sản xuất kinh doanh thì có 12.153 doanh nghiệp hoạt động theo ngành thương mại, chiếm 47,61% số lượng đơn vị thành lập, với 8712 tỷ đồng vốn đăng ký, chiếm 37,81% tổng số vốn đăng ký; tương ứng công nghiệp chế biến có 3684 doanh nghiệp (14,43%), vốn 5.892 tỷ đồng (25,57%); ngành xây dựng có 2191 đơn vị (2,11%); ngành vận tải có 518 đơn vị (2,03%); ngành dịch vụ khách sạn nhà hàng, du lịch, kinh doanh bất động sản... có 6.444 đơn vị (25,24%) vốn 3576 tỷ đồng (12,52%).

**BẢNG 3: Số doanh nghiệp và vốn đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1992-2002.**

Năm	Số doanh nghiệp tính đến cuối năm	Số doanh nghiệp tăng thêm hàng năm	Vốn đăng ký kinh doanh tăng thêm hàng năm (triệu đồng)	Vốn đăng ký kinh doanh bình quân 1 doanh nghiệp (triệu đồng)
Tổng cộng		25528	23041830	902,6
1992	689	689	564509	819,3
1993	2131	1442	735850	510,3
1994	4302	2171	768267	353,9
1995	6393	2091	764129	365,4
1996	8115	1722	911576	529,4
1997	9366	1251	651570	520,8
1998	10725	1359	877020	645,3
1999	13082	2357	2387234	1012,8
2000	18581	5499	5834618	1061,0
2001	25528	6947	9547057	1374,3
5 tháng đầu 2002		2663	4107000	1542,0

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh

## KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Như vậy các doanh nghiệp kinh tế tư nhân chủ yếu hoạt động ở ngành thương mại, dịch vụ, du lịch (76%), ở lĩnh vực công nghiệp còn thấp (14,4%), riêng ngành nông lâm ngư nghiệp lại càng ít (2%). Điều này cho thấy sở dĩ Việt Nam phát triển nhanh tạo GDP lớn là từ khu vực kinh tế quốc doanh và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Thật vậy với 280 cơ sở sản xuất công nghiệp quốc doanh (128 cơ sở quốc doanh trung ương, 152 cơ sở sản xuất công nghiệp thành

phố) hàng năm đã tạo được giá trị sản xuất công nghiệp 32.193,6 tỷ đồng chiếm 48,1% giá trị sản xuất công nghiệp. Trên địa bàn khu vực, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài với 390 cơ sở hàng năm thực hiện được giá trị sản xuất công nghiệp 17.594 tỷ đồng chiếm 26,28%. Từ đây rút ra nhận xét kinh tế tư nhân thích hợp với các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, nông lâm ngư nghiệp; chưa có điều kiện vốn, kỹ thuật để phát triển công nghiệp quy mô lớn một cách phổ biến.

**BẢNG 4: Số doanh nghiệp và vốn đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh 2001 (phân theo ngành)**

Ngành	Số doanh nghiệp		Số vốn đăng ký	
	Đơn vị	Tỷ lệ %	Đơn vị	Tỷ lệ %
Thương mại	12153	47,61	8712	37,81
Công nghiệp chế biến	3684	14,43	5892	25,57
Xây dựng	2191	8,58	4148	18,00
Nông lâm ngư nghiệp	538	2,11	714	1,55
Vận tải	518	2,03	714	1,55
Dịch vụ, du lịch	6444	25,24	3576	15,52

Nguồn: Số liệu Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Kinh tế tư nhân đã đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế chung của thành phố. Nếu không xét đến kinh tế quốc doanh trung ương trên địa bàn thành phố thì tổng sản phẩm GDP trên địa bàn của kinh tế ngoài quốc doanh trong đó chủ yếu là kinh tế tư nhân vượt trội hơn kinh tế quốc doanh địa phương. GDP theo giá năm 1994 của kinh tế quốc doanh thuộc thành phố và GDP của kinh tế ngoài quốc doanh qua các năm như sau: năm 1995, GDP quốc doanh thành phố là 6.540 tỷ đồng trong khi GDP ngoài quốc doanh là 12.936 tỷ đồng; tương ứng năm 1996 là 7105 với 14.251; năm 1997 là 8.120 với 15.665, năm 1998 là 8.368 với 16.747, năm 1999 là 8.452 với 17.714, năm 2000 là 8.934 với 18.778 và năm 2001 là 8.691 với 21.322. Từ số liệu này cho thấy việc khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân là cần thiết để kinh tế thành phố phát triển.

Kinh tế tư nhân hiện nay đang đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút lao động trên địa bàn thành phố, vì số lao động làm việc

trong khu vực kinh tế nhà nước không đáng kể. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nếu có tăng vốn lên thì khả năng thu hút lao động cũng hạn chế. Kinh tế tư nhân đã giải quyết việc làm cho nhiều người, tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực kinh tế này chiếm 73% lao động đang có việc làm. Năm 2001 trong lĩnh vực nông nghiệp có 136.971 lao động thì tuyệt đại đa số là lao động cá thể, lao động trong khu vực quốc doanh không đáng kể. Trong lĩnh vực công nghiệp có 768.064 lao động thì kinh tế tư nhân đã giải quyết 353.504 lao động (cá thể 185.632 lao động, các doanh nghiệp 167.872 lao động) chiếm gần 50% tổng số lao động công nghiệp. Trong lĩnh vực thương mại, khách sạn nhà hàng có 612.500 lao động thì quốc doanh chỉ có 48.662 lao động ...

Kinh tế tư nhân mặc dù còn nhiều hiện tượng tiêu cực trong việc nộp thuế, nhưng trong thời gian qua đã đóng góp một khoản đáng kể cho ngân sách. Năm 2000 nguồn thu từ khu vực tư nhân là 2.200 tỷ đồng tăng 3,9%

so với năm 1999 và sáu tháng đầu năm 2001 thu từ doanh nghiệp tư nhân tăng lên 15%. Nhưng các khoản thu từ kinh tế tư nhân chỉ chiếm khoảng 18% tổng thu nội địa từ các tổ chức kinh tế.

Tuy nhiên, trong hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân còn nhiều hạn chế như quy mô còn nhỏ, phần lớn sản xuất thủ công, bán cơ khí, máy móc thiết bị lạc hậu, trình độ công nghệ trung bình, năng suất lao động còn thấp, khả năng hiện đại hóa sản xuất và mở rộng thị trường nhất là thị trường xuất khẩu chưa cao. Bên cạnh đó khu vực kinh tế tư nhân xuất hiện nhiều hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật (như hoạt động buôn lậu, lừa đảo, trốn thuế, kinh doanh trái phép.., hoạt động núp bóng, chi phối doanh nghiệp nhà nước, đầu tư chui và sự trợ vốn nước ngoài..) từ đó gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, gây xáo trộn thị trường, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các doanh nghiệp khác.

Hình thức hoạt động buôn lậu thường núp bóng các doanh nghiệp nhà nước có chức năng xuất khẩu trực tiếp, mua chuộc cán bộ có thẩm quyền.. Điển hình vụ án buôn lậu lớn vừa qua của công ty TNHH Tân Trường Sanh núp bóng nhiều doanh nghiệp nhà nước.

Hoạt động lừa đảo thông qua tư cách pháp nhân tạo niềm tin ban đầu, sau đó dùng thủ đoạn hợp đồng kinh tế để chiếm dụng vốn, mượn tư cách pháp nhân của các doanh nghiệp khác để vay tiền ngân hàng... Điển hình như DNTN Toàn Gia Phúc được cấp giấy phép thành lập giữa năm 1997 thì đến cuối năm 1998 doanh nghiệp này đã ký nhận giữ hàng hóa của 66 doanh nghiệp nhà nước, 840 công ty TNHH và DNTN, trị giá hàng hóa lên đến hàng trăm tỷ đồng không có khả năng chi trả. Công ty Minh Phụng sử dụng 39 tư cách pháp nhân của doanh nghiệp khác để vay tiền 3 ngân hàng với số dư nợ chưa trả là 5.000 tỷ đồng...

Hoạt động kinh doanh trái phép của kinh tế tư nhân thể hiện nhiều cách như kinh doanh sai địa chỉ, dùng chứng từ, sổ sách, hóa đơn không đúng quy định, lập hai hệ

thống số, khai báo sai doanh thu, làm hàng giả.

Hiện tượng núp bóng, chi phối doanh nghiệp nhà nước thường được thực hiện dưới hình thức như núp bóng doanh nghiệp nhà nước để thực hiện các hợp đồng kinh tế và thông qua đó chuyển dịch tài sản XHCN sang tư nhân; núp bóng doanh nghiệp nhà nước để vay vốn ngân hàng hoặc dùng thủ đoạn móc ngoặc với cán bộ ngân hàng để được vay vốn, điển hình như công ty Minh Phụng, Epcó...

Thủ đoạn đầu tư chui và sự trợ giúp vốn của nước ngoài thường được thực hiện dưới dạng: dùng người Việt Nam đứng lên thành lập doanh nghiệp sau đó thông qua con đường thuê chuyên gia nước ngoài hoặc lấy vợ, chồng là người nước Việt Nam để trực tiếp điều hành doanh nghiệp; bán máy móc thiết bị, cung ứng hàng hóa cho các công ty, DNTN dưới hình thức trả chậm, trừ dần vào hàng hóa xuất khẩu; chuyển ngoại tệ vào tài khoản công ty, DNTN với hình thức mua hàng hóa xuất khẩu; ký hợp đồng để công ty, DNTN làm đại lý qua đó phía nước ngoài đưa hàng hóa vào bán; đầu tư chui dưới hình thức mượn danh và thông qua liên doanh....

Từ những hiện tượng tiêu cực trên đã đặt ra cho công tác quản lý nhà nước nhiều vấn đề cần giải quyết trước mắt cũng như lâu dài, nếu không sẽ khó quản lý kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nhưng không thể vì thế hạn chế, thu hẹp mà phải tạo điều kiện thuận lợi để chúng phát triển ở tất cả các ngành và các lĩnh vực mà pháp luật không cấm hoặc hạn chế như Đại hội đại biểu đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII đã xác định. Chúng còn phát triển trong một số lĩnh vực ngành nghề mà từ trước khu vực kinh tế nhà nước độc quyền đến nay thu hẹp theo tinh thần Nghị quyết trung ương 3 khóa IX.

Trong thời gian tới khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có thể phát triển theo các hướng sau:

-Với ưu thế trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng đã có, sắp tới

kinh tế tư nhân sẽ duy trì và phát triển ở lĩnh vực này và có thể tăng thêm trên địa bàn thành thị và trong chừng mực ở nông thôn.

- Một số ngành công nghiệp thu hút nhiều lao động như dệt, may, da giày, thủ công mỹ nghệ.. đòi hỏi vốn không lớn, thích hợp với kinh tế tư nhân sẽ thu hút thêm sự đầu tư của các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc kinh tế tư nhân. Có thể các loại hình hộ cá thể hoạt động trong các ngành nghề truyền thống mở quy mô tiến đến thành lập các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân trong lĩnh vực này cũng có thể tăng quy mô và phát triển cao hơn về công nghệ.

- Một số ngành phục vụ nông nghiệp nông thôn như công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp cơ khí chế tạo phục vụ nông ngư nghiệp (như sản xuất máy cày, máy kéo, máy xay xát, máy tuốt lúa, tàu thuyền đánh cá nhỏ, sửa chữa cơ khí...) sẽ phát triển mạnh trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Kinh tế tư nhân cũng có thể phát triển ở một số lĩnh vực gia công, đại lý cho các

doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài....

- Với lợi thế thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm khoa học công nghệ và đội ngũ lao động có tay nghề cao, kinh tế tư nhân có thể tận dụng để phát triển một số ngành như: sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất sản phẩm từ kim loại, sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại, máy móc thiết bị, hóa chất... tập trung ở loại hình công ty cổ phần, công ty TNHH và doanh nghiệp tư nhân.

- Xu hướng liên kết, liên doanh giữa các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân với các doanh nghiệp của những khu vực kinh tế khác trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh.

Với đường lối đúng đắn của đảng, sự vận động sáng tạo của đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, cùng với kết quả của việc thực hiện cải cách hành chính, sự quản lý nhà nước và sự năng động sáng tạo của người dân thành phố, kinh tế tư nhân sẽ ngày càng đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh./.